

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu:...../...../.....



120.45

Thành phần/Composition:
Mỗi viên nén chứa/Each tablet contains:
Vitamin B6 (Pyridoxin.HCl) 120 mg
Tà được vd/exipients q.s.t. 1 viên/ 1 tablet
Bảo quản/Storage:
Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C/
Store in a dry place, below 30°C

SDK (Reg.No):
Số lô SX (Lot.No):
Ngày SX (Mfg.Date):
HD (Exp.Date):

125.60.50

ETONCI B6
Vitamin B6 120mg

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM, ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG/ KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. CAREFULLY READ THE ACCOMPANYING INSTRUCTIONS BEFORE USE

GMP-WHO

Hộp 10 Vi
Box of 10 Blisters x 10 Viên nén
Tablets

100 viên

ETONCI B6
Vitamin B6 120mg

Tiêu chuẩn/Specifications:
ĐBVN IV/Vietnamese pharmacopoeia IV

Sản xuất tại/Manufactured by:
CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM HÀ TÂY/
HATAY PHARMACEUTICAL JSC
La Khê - Hà Đông - TP Hà Nội/ La Khê - Hà Đông - Hà Nội City
Theo hợp đồng với CÔNG TY CP DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HÀ TÂY
Cum Cũ sách Phụ Lãm - Phú Lâm - Hà Đông - TP Hà Nội

Chỉ định, Chống chỉ định, Cách dùng - Liều
- Administration: Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng
thức bên trong hộp/ See the package insert

ETONCI B6
Vitamin B6 120mg

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM, ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG/ KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. CAREFULLY READ THE ACCOMPANYING INSTRUCTIONS BEFORE USE

GMP-WHO

Hộp 10 Vi
Box of 10 Blisters x 10 Viên nén
Tablets

100 Tablets

ETONCI B6
Vitamin B6 120mg

Hướng dẫn sử dụng thuốc:

Thuốc bán theo đơn:

ETONCIB6

(Vitamin B₆ 120mg)



- **Dạng thuốc:** Viên nén.

- **Thành phần:** Mỗi viên nén chứa:

Vitamin B ₆ (Pyridoxin hydroclorid)	120mg
Tá dược vđ	1 viên

(Tá dược gồm: Tinh bột sắn, tinh bột mì, lactose, cellaclose 80, bột talc, magnesi stearat, nước tinh khiết).

- **Các đặc tính dược lực học:** Vitamin B₆ tồn tại dưới 3 dạng: pyridoxal, pyridoxin và pyridoxamin, khi vào cơ thể biến đổi thành pyridoxal phosphat và một phần thành pyridoxamin phosphat. hai chất này hoạt động như coenzym trong chuyển hóa protein, glucod và lipid. Pyridoxin tham gia tổng hợp acid gamma - aminobutyric (GABA) trong hệ thần kinh trung ương và tham gia tổng hợp hemoglobin.

- **Các đặc tính dược động học:** Pyridoxin được hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hóa trừ trường hợp mắc đường tiêu hóa, trừ trường hợp mắc các hội chứng kém hấp thu. Sau khi tiêm hoặc uống, thuốc phần lớn dự trữ ở gan và một phần ở cơ và não. Pyridoxin thải trừ chủ yếu qua thận dưới dạng chuyển hóa. Lượng đưa vào, nếu vượt quá nhu cầu hàng ngày, phần lớn đào thải dưới dạng không biến đổi.

- **Chỉ định:**

- Điều trị tình trạng thiếu hụt vitamin B₆ do dinh dưỡng hoặc do một số thuốc gây nên như isoniazid.

Thiếu hụt vitamin B₆ có thể dẫn đến thiếu máu nguyên bào sắt, viêm dây thần kinh ngoại vi, viêm da tăng bã nhờn, khô nứt môi.

- Điều trị nhiễm độc isoniazid và cycloserin.

- **Cách dùng và liều dùng:** Uống theo chỉ dẫn của thầy thuốc, liều thông thường tùy từng trường hợp, cụ thể:

* Để điều trị thiếu hụt do thuốc gây nên: Uống 1-2 viên/ngày, trong 3 tuần. Sau đó dùng liều dự phòng 1/4 - 1 viên/ngày.

* Để điều trị thiếu máu nguyên bào sắt di truyền: Uống 2-5 viên/ngày. Nếu sau 1-2 tháng điều trị bệnh không chuyển, phải xem xét cách điều trị khác. Nếu có đáp ứng uống 30-50mg/ngày (Nên dùng viên nén vitamin B₆ 10mg).

* Để phòng thiếu máu hoặc viêm dây thần kinh do thiếu hụt vitamin B₆ ở người bệnh dùng isoniazid hoặc penicilamin, nên uống vitamin B₆ hàng ngày với liều 10-50mg (Nên dùng viên nén vitamin B₆ 10mg).

* Để phòng co giật ở người bệnh dùng cycloserin uống 100-300mg/ngày, chia làm nhiều lần (Nên dùng viên nén vitamin B₆ 10mg).

* Để điều trị quá liều cycloserin uống 2-3 viên/ngày.

(Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của thầy thuốc).

- **Chống chỉ định:** Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

- **Thận trọng:** Sau thời gian dài dùng pyridoxin với liều 200mg/ngày, có thể đã có biểu hiện độc tính thần kinh (như bệnh thần kinh ngoại vi nặng và bệnh thần kinh cảm giác nặng). Dùng liều 200mg mỗi ngày, kéo dài trên 30 ngày có thể gây hội chứng lệ thuộc pyridoxin.

- **Tác dụng không mong muốn của thuốc:** Dùng thuốc liều cao và dài ngày có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ đáng đi không vững và tê cứng bàn chân đến tê cứng và

vùng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng.

* **Hiếm gặp:** Buồn nôn, nôn.

* **Ghi chú:** " Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc".

- **Tương tác với thuốc khác, các dạng tương tác khác:**

Pyridoxin làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh parkison; điều trị này không xảy ra với chế phẩm là hỗn hợp levodopa - carbidopa hoặc levodopa - benserazid.

Liều dùng 200mg/ ngày có thể gây giảm 40-50% nồng độ phenytoin và phenobarbiton trong máu ở một số bệnh.

Thuốc tránh thai uống có thể làm tăng nhu cầu về pyridoxin. Pyridoxin có thể làm nhẹ bớt trầm cảm ở phụ nữ uống thuốc tránh nhau thai.

- **Sử dụng quá liều:** Chưa có báo cáo.

- **Hạn dùng:** 36 tháng tính từ ngày sản xuất. **Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng.**

* **Lưu ý:** Khi thấy viên thuốc bị ẩm mốc, viên thuốc bị nứt, vỡ, chảy thuốc, nhãn thuốc in số lô SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.

- **Qui cách đóng gói:** Hộp 10 vi x 10 viên nén.

- **Bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.

- **Tiêu chuẩn áp dụng:** ĐVN IV.

ĐỂ XA TÀM TAY TRẺ EM

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ"

THUỐC SX TẠI: CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
THEO HỢP ĐỒNG VỚI CÔNG TY C.P DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HÀ TÂY

La Khê - Hà Đông- TP. Hà Nội

ĐT: 04.33522203-33516101. FAX: 04.33522203

BÊN ĐẶT GIA CÔNG:

CÔNG TY C.P DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HÀ TÂY

Giám đốc



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh



GIÁM ĐỐC
ĐS. Hoàng Văn Khương

